

Đài Hiđrông ICOMOS, địa chỉ họp lần thứ 11 ở Colombo, Srilanka, từ 30-7 đến 7-8-1993

Xét thấy rằng tầm vóc của di sản là bao trùm các khái niệm về di tích, công trình và di sản (*monuments, ensembles, sites*);

Xét thấy rằng việc bảo toàn di sản đó đòi hỏi những hành động và cách xử lý rất đa dạng, và sự cần thiết phải có một quy tắc chung hướng dẫn việc thực thi;

Thưa nhận rằng nhiều ngành nghề khác nhau cần phối hợp tác với nhau trong khuôn khổ một quy tắc chung để thực thi việc bảo toàn, và cần phải có một cách giáo dục và đào tạo thích đáng để đảm bảo có được một kiến thức tốt và một hành động phối hợp hiệu quả trong việc bảo toàn;

Ghi nhận Hội nghị Venice và chủ thuyết có liên quan của ICOMOS, và sự cần thiết phải cung cấp một hệ quy chiếu cho các cơ quan và các tổ chức tham gia vào việc phát triển các chương trình đào tạo, và để giúp để xác định và xây dựng những chu kỳ mới và tiêu chí thích đáng có thể đáp ứng được những yêu cầu văn hoá và kỹ thuật riêng rẽ mà việc xây dựng học vùng;

Chấp nhận những nguyên tắc chung sau đây, và khuyến khích các nguyên tắc đó cần được phổ biến và thông báo cho các cơ quan, tổ chức và các chủ sở hữu liên quan.

Mục tiêu của Nguyên tắc chung

1. Mục tiêu của văn kiện này là nhằm thúc đẩy việc xác lập các chu kỳ mới và các nguyên tắc về giáo dục và đào tạo trong việc bảo toàn các di tích, nhóm công trình và di sản đã được Công ước Di sản Thế giới 1972 xác định là di sản văn hoá. Việc Di sản văn hoá là bao gồm các công trình xây dựng lịch sử, các khu vực và thành phố lịch sử, các di sản khảo cổ, và những di vật chưa được biết đến bên trong, và cả những cảnh quan lịch sử và văn hoá. Việc bảo toàn những tài sản đó, hiện nay và trong tương lai, là một vấn đề cấp bách.

Bổ toàn

2. Ngày nay việc bổ toàn di sản văn hoá đã được công nhận là bộ phận hợp nhất của sự nghiệp phát triển môi trường và văn hoá. Các chiến lược quốc gia lý tưởng có thể được thực hiện mà không bị cản trở bởi việc tôn trọng di sản văn hoá của những người nhập việc bổ toàn vào các mục tiêu kinh tế và xã hội đang diễn ra, kể cả việc di sản.

3. Mục đích của bổ toàn là kéo dài đời sống của di sản văn hoá và, nếu có thể, làm sáng tỏ các thông điệp mà thuật ngữ và lịch sử nằm trong di sản mà không làm mất tính xác thực và ý nghĩa của di sản. Bổ toàn là một hoạt động văn hoá, một thuật ngữ, kỹ thuật và thực công dựa trên các nghiên cứu có hệ thống về nhân văn và khoa học. Bổ toàn phải tôn trọng bản chất văn hoá.

Chương trình và các khoá giáo dục - đào tạo

4. Cần thiết phải có một cách tiếp cận toàn diện đối với di sản trên cơ sở đa nguyên và đa dạng văn hoá được các nhà chuyên nghiệp, các nghệ nhân và các nhà quản lý tôn trọng. Việc bổ toàn đòi hỏi phải có khả năng quan sát, phân tích và tổng hợp. Bổ toàn phải có một cách tiếp cận nghiêm túc mà thực sự dựa trên một ý thức văn hoá, mà ý thức đó phải được phản ánh trong mọi việc làm thực tế trong việc giáo dục và đào tạo thích đáng, trong phán xét minh bạch, và trong một đội ngũ nhân viên được nhu cầu của công việc đòi hỏi. Hơn nữa, tính chất liên ngành của hoạt động này đòi hỏi phải có sự hợp tác của các nhân viên tài năng nghiệp vụ và thực công.

5. Các công việc bổ toàn chỉ được trao cho những người thành thạo trong các hoạt động chuyên môn đó. Giáo dục và đào tạo phải tạo ra được một loạt các người chuyên nghiệp, các chuyên viên bổ toàn có khả năng:

a. Được thực hiện một di tích, công trình và di sản và xác định được ý nghĩa biểu tượng, văn hoá cũng như chức năng của di sản đó;

b. Hiểu được lịch sử và công nghệ xây dựng các di tích, công trình và di sản để xác định được tính giá trị của di sản đó, kế hoạch bảo tồn nó và lý giải được kết quả của việc nghiên cứu này;

c. Hiểu được bối cảnh và khung cảnh của di tích, công trình và di sản, trong mối quan hệ với các tòa kiến trúc khác, với các công viên hoặc cảnh quan;

d. Tìm và phân tích mọi nguồn thông tin có thể có để thích hợp với di tích, công trình hoặc di sản để nghiên cứu;

e. Hiểu và phân tích tính cách của các di tích, công trình và di sản như thể là những hình thức nghệ thuật;

f. Chọn đoán những nguyên nhân hình thành bên trong và bên ngoài để có được những hoạt động gìn giữ thích đáng;

g. Kiểm tra và làm rõ tiến trình, để minh họa bằng những cách như bản vẽ, sơ đồ, bản đồ, để cho người khác không phải là chuyên gia cũng nắm được;

h. Biện luận, hiểu và áp dụng được các công ước và khuyến nghị của UNESCO, các hiệp định, quy tắc và nguyên tắc đã được ICOMOS và những tổ chức khác công nhận;

i. Phát biểu những lời phán xét đúng mực dựa trên nguyên tắc đạo lý chung đã được thừa nhận, và biết những trách nhiệm gìn giữ, lâu dài di sản văn hoá;

j. Biết những ra đời đi kèm của những công việc có thể và để xác định những vấn đề của những người làm việc với những chuyên gia khác nhau, ví dụ trong lĩnh vực tranh chấp, điều kiện và các điều kiện có giá trị nghệ thuật và lịch sử, và/hoặc trong trường hợp nghiên cứu vật liệu và các hình thức xây dựng, tác động;

k. Tập huấn chuyên môn cho các chi nhánh bảo tồn, các chính sách quản lý, và khung chính sách về bảo vệ môi trường và bảo tồn các di tích và di sản bên trong, và các di tích;

l. Lập hồ sơ về công việc đã thực hiện và làm cho hồ sơ đó dễ dàng tiếp xúc;

m. Làm việc đồng tác trong các nhóm đa ngành và áp dụng đồng tác như những pháp đã đồng tác công nhận;

n. Làm việc đồng tác với dân chúng, các chức trách và các nhà quản lý để giải quyết những xung đột và xây dựng những chi nhánh thích hợp với nhu cầu, khả năng và nguồn lực của địa phương.

Mục tiêu của các khóa giáo dục và đào tạo

6. Điều kiện thiết yếu là phải truy cập tới đồng tác tinh thần, quy trình và kiến thức về bảo tồn cho mọi người có thể có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên di sản văn hóa.

7. Thành hành bảo tồn toàn là một công việc liên ngành, do đó các khóa giáo dục và đào tạo phải có tính đa ngành. Các nhà chuyên nghiệp, bao gồm các nhà khoa học và nghệ nhân chuyên ngành, dù đã có kỹ năng chuyên nghiệp về cũng cần đồng tác và đào tạo thêm để có thể trở thành chuyên gia về bảo tồn toàn, và nhờ vậy để mọi ai muốn làm việc thành thạo trong môi trường lịch sử.

8. Chuyên gia về bảo tồn toàn phải đảm bảo đồng tác rộng rãi với nghệ nhân và đội ngũ làm việc trên di tích, công trình hoặc di sản phải tôn trọng ý nghĩa của di sản đó.

9. Đào tạo về việc sản xuất sàng lọc phổ biến tai nạn và về các phương pháp hạn chế hỏa hoạn và di sản văn hóa, bằng cách cung cấp và cải thiện các biện pháp phòng cháy và các biện pháp an toàn khác phải đồng tác đưa vào các khóa giáo dục và đào tạo.

10. Các ngành thuộc công nghiệp và thương mại là một nguồn lực văn hoá vô giá. Những ngành này nhân viên đã có một tay nghề cao phải được tiếp tục đào tạo và công tác bao toàn qua việc cung cấp kiến thức về lịch sử ngành nghề của họ, những nét lớn về văn hoá của từng thị trường, lý thuyết và thực hành của việc bao toàn dựa trên các hồ sơ tài liệu. Những kỹ năng, kỹ xảo mới tiếp tục trong lịch sử cần được lên hồ sơ và phục hồi.

Tư vấn giáo dục và đào tạo

11. Có nhiều phương pháp để thực hiện tốt những yêu cầu về giáo dục và đào tạo. Có khác nhau giữa các phương pháp là do truyền thống và pháp chế, cũng như do bối cảnh hành chính và kinh tế của mỗi vùng văn hoá. Những cuộc trao đổi tích cực về tiếp tục và quan niệm giữa các viện nghiên cứu cấp quốc gia và cấp quốc tế về các cách tiếp cận mới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cần phải được khuyến khích. Một mạng lưới công tác giữa các cá nhân và giữa các cơ quan là thiết yếu cho sự thành công của việc trao đổi này.

12. Việc giáo dục và tính nhạy cảm đối với công cuộc bao toàn phải được ưu tiên trong thông tin, tiếp tục các bước đi học và cao hơn nữa. Những cơ sở này có một vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của mọi người và văn hoá - nâng cao khả năng được và hiểu các yếu tố của di sản văn hoá - chủ yếu về mặt văn hoá cho các nghiên cứu sinh chuyên sâu vào giáo dục và đào tạo. Việc thực hiện các kỹ thuật nghệ thuật công nghệ phải được khuyến khích.

13. Những khoá bồi túc nghiệp vụ tiếp tục mới có thể bổ sung cho việc giáo dục của bên và việc đào tạo các nhà chuyên nghiệp. Những khoá bồi túc dài hạn là một phương pháp hữu hiệu cho việc giáo dục cao cấp, và rất hữu dụng trong các trung tâm đô thị lớn. Những khoá ngắn hạn có thể góp phần vào việc mở rộng tiếp duy, song không truyền đạt được các kỹ thuật hoặc một hiểu biết thực tế bao toàn. Những khoá này có thể giúp giải thích các khái niệm và kỹ thuật bao toàn trong việc quản lý môi trường xây dựng và thiên nhiên và nội dung của môi trường đó.

14. Những người tham gia các khoá chuyên hoá phải có một trình độ cao, và trên nguyên tắc đã qua giáo dục và đào tạo thích đáng và phải có kinh nghiệm nghiệp vụ thực tiễn. Các khoá cho chuyên viên phải là đa ngành với những môn cần thiết cho mọi người tham gia và những môn liên quan để phát triển khả năng và học để áp dụng vào những khoá học tiếp tục trong giáo dục và đào tạo đã học tiếp tục đó. Để hoàn thành việc giáo dục và đào tạo chuyên gia bao toàn, một thị trường thực tiễn phải là cần thiết để có được kinh nghiệm thực tiễn.

15. Mọi nhân viên hoặc mọi vùng công nhân được khuyến khích đào tạo lên ít nhất là một vị trí học tập nghiệp vụ riêng rẽ để giảng viên và đào tạo những khóa chuyên ngành. Phải có một nhu cầu thực tiễn để đào tạo lập kế hoạch một trung tâm bảo tồn có đầy đủ năng lực. Cho nên những biện pháp ngắn hạn là cần thiết, kể cả những biện pháp để xác định ra những chương trình hoàn toàn mới trên cơ sở những chương trình hiện tại. Những cuộc trao đổi giữa giảng viên, chuyên gia và sinh viên về các phương pháp gia, khu vực và quốc tế cần phải được khuyến khích. Việc đánh giá để nhận các chương trình đào tạo của các nhà chuyên nghiệp về bảo tồn là một vị trí cần thiết.

16. Nguồn lực cần thiết cho các khóa chuyên gia có thể bao gồm, ví dụ:

a. Một số lượng thoả đáng người tham gia có trình độ theo yêu cầu, lý tưởng là trong khoảng 15 đến 25;

b. Một người đi đầu phải làm việc suốt khóa có sự hỗ trợ đầy đủ về hành chính;

c. Các giảng viên có kiến thức lý thuyết vững chắc và kinh nghiệm thực hành về bảo tồn và khả năng giảng dạy;

d. Trang thiết bị và tiện nghi đầy đủ, bao gồm phòng họp có trang bị phương tiện nghe - nhìn, video, v.v, phòng ăn, phòng thí nghiệm, phòng hội thảo, phòng nhân viên;

e. Thời gian và trung tâm tài liệu có các tác phẩm quy chiếu, những tiện nghi cho việc nghiên cứu khoa học, và mạng thông tin vi tính sẵn sàng được;

f. Một phạm vi kiến thức có các di tích, công trình và di sản.

17. Việc bảo tồn phần thu thập vào hồ sơ tài liệu thoả đáng để hiểu được di tích, công trình và di sản và các khung cảnh liên quan. Mọi nhân viên cần phải có một vị trí nghiên cứu và lưu trữ để

Đp hđ sđ di sđn văn hoá cđa mình và mđi công viđc bđo toàn có liên quan đđn di sđn đđo. Các khoá cđn đđđc vđn hành trong phđm vi trách nhiđm Đu trđ đđ đđđc xác đđnh đ cđp quđc gia.

18. Đ phí đđng ký hđc hođc ăn đđi vđi nhđng ngđđđi tham gia mà đđng đ trong ngành và có giđ mđt sđ trách nhiđm, thì có thđ cđn có nhđng khođn tài trđ đđc biđt.